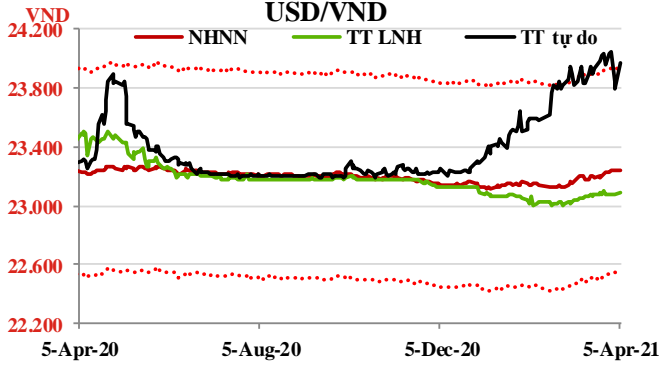


Tin trong nước ngày 05/04

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/04, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.236 VND/USD, tiếp tục giảm 05 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.883 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.089 VND/USD, tăng 12 đồng so với phiên 02/04. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 120 đồng ở chiều mua vào và 170 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.870 - 23.970 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/04, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,03 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ giữ nguyên ở kỳ hạn ON so với phiên cuối tuần trước, chốt phiên ở: ON 0,28%; 1W 0,36%; 2W 0,46% và 1M 0,66%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,04 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,26%, 1M 0,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở kỳ hạn 5Y và giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên tại: 3Y 0,66%; 5Y 1,14%; 7Y 1,54%; 10Y 2,39%; 15Y 2,60%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, sắc xanh bao trùm lên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ngay từ đầu phiên giao dịch, giúp VN-Index bứt phá. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,60 điểm (+0,95%) lên 1.236,05 điểm; HNX-Index giảm 3,65 điểm (-1,24%) xuống 291,24 điểm; UPCoM-Index tăng 0,57 điểm (+0,69%) lên 82,84 điểm. Giao dịch diễn ra sôi động, thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao với tổng giá trị giao dịch gần 20.400 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 104 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 01/04/2021, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch Ratings khẳng định lại xếp hạng mức trần tiền gửi ngoại tệ dài hạn của Việt Nam ở mức BB, nâng triển vọng từ “Ổn định” lên “Tích cực”.** Cơ sở tổ chức Fitch Ratings nâng Triển vọng lên “Tích cực” phản ánh khả năng phục hồi tăng trưởng của Việt Nam, một trong rất ít nền kinh tế trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương và thuộc nhóm các nước hạng BB có thể duy trì tăng trưởng dương ở mức 2,91% vào năm 2020 trước đại dịch COVID-19. Tổ chức này dự báo mức tăng trưởng của Việt Nam khoảng 7% vào năm 2021 và 2022, cùng với đà phục hồi kinh tế toàn cầu giúp duy trì tăng trưởng xuất khẩu, hoạt động kinh tế trong nước được bình thường hóa và Chính phủ sẽ tiếp tục ngăn chặn thành công dịch COVID-19.


Lãi suất LNH
Trái phiếu

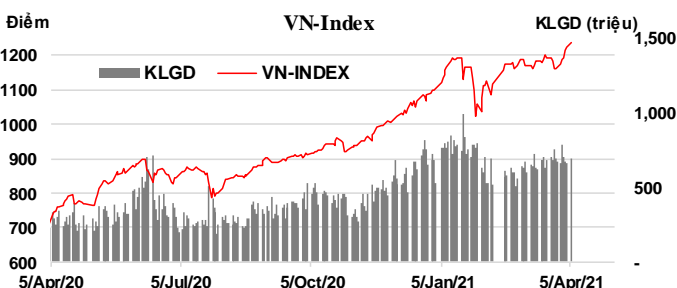
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.28	0.00	0.15	0.01	3Y	0.66	0.000
1W	0.36	-0.03	0.20	0.01	5Y	1.14	0.011
2W	0.46	-0.02	0.26	0.02	7Y	1.54	-0.002
1M	0.66	-0.03	0.38	0.04	10Y	2.39	-0.002
2M	0.98	-0.04	0.49	0.05	15Y	2.60	-0.002
3M	1.23	-0.02	0.69	0.13			
6M	2.06	0.20	0.98	0.09			
9M	2.83	0.28	1.30	0.10			
1Y	3.37	0.31	1.34	0.09			

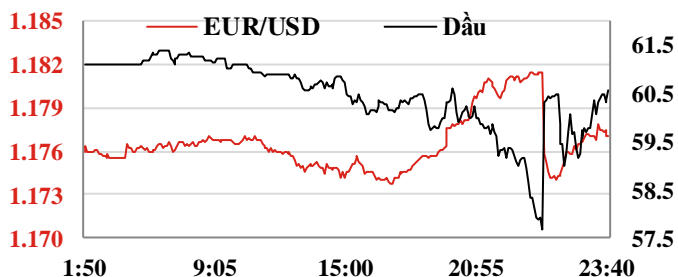
Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

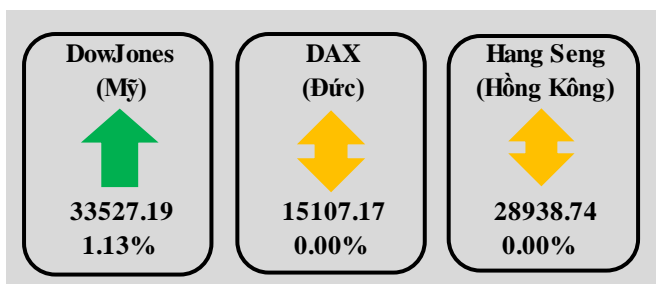
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
05-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
02-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
01-04-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1236.05	291.24	82.84
%/ngày	0.95%	-1.24%	0.69%
%/31/12/2020	11.97%	43.4%	11.3%
KLGD (tr.đ.vị)	693.04	148.98	83.9
GTGD (tỷ đ)	16815.44	2400.85	1179.80
NDINN mua (tỷ đ)	1589.74	14.28	3.99
NDINN bán (tỷ đ)	1466.77	33.51	4.17





	5 Apr 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	92.60	-0.46%	-0.38%	2.96%
USD/CNY	6.56	0.00%	-0.05%	0.61%
USD/EUR	0.85	-0.41%	-0.41%	3.40%
USD/JPY	110.17	-0.49%	0.36%	6.71%
USD/KRW	1124.18	-0.40%	-0.65%	3.66%
USD/SGD	1.34	-0.31%	-0.47%	1.56%
USD/TWD	28.46	-0.25%	-0.18%	1.37%
USD/THB	31.34	0.13%	0.48%	4.33%
USD/VND Trung tâm	23236	-0.02%	0.02%	0.45%
USD/VND LNH	23089	0.052%	0.05%	0.00%
USD/VND tự do	23870	0.51%	-0.42%	2.45%
Vàng	1728.44	-0.02%	0.96%	-8.86%
Dầu	58.65	-4.56%	-4.73%	20.88%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0748	-0.0059		
SW	0.0849	-0.0026		
1M	0.1104	-0.0008	0.2813	0.0000
2M	0.1353	0.0016		
3M	0.1998	0.0055	0.4375	0.0000
6M	0.2013	-0.0040	0.5932	0.0000
1Y	0.2805	-0.0026	0.0000	0.0000

Số liệu ngày 01/04/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	28/04/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	22/04/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	06/05/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	06/04/2021

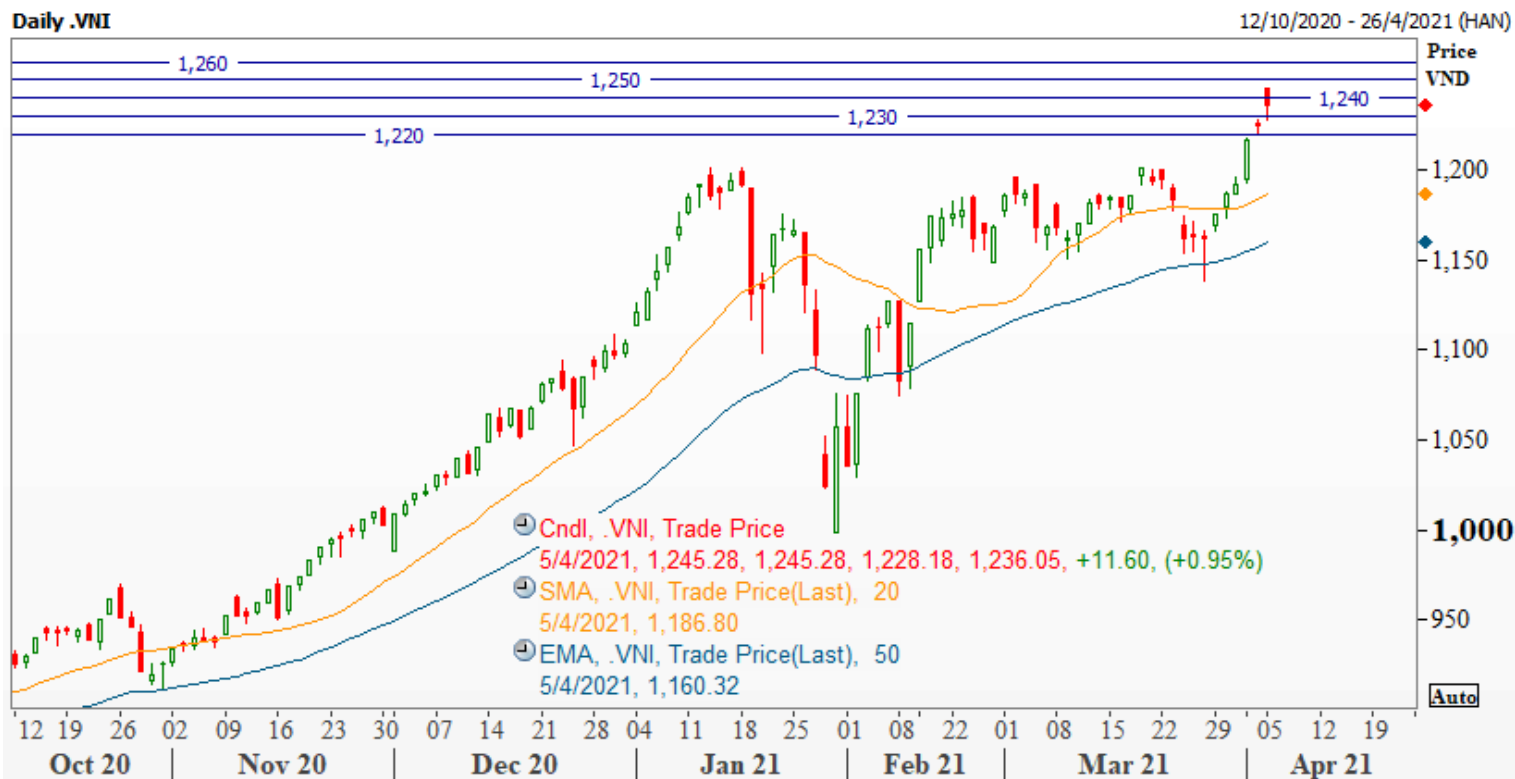
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Lĩnh vực dịch vụ tại Mỹ tích cực trên mong đợi.** Viện Quản lý Cung ứng ISM Mỹ cho biết PMI lĩnh vực dịch vụ của nước này ở mức 63,7% trong tháng 3, tăng mạnh từ 55,3% của tháng trước đó và vượt qua mức 58,3% theo dự báo. Về chi tiết, hầu hết các loại chỉ số đều tăng, nổi bật trong đó là chỉ số hoạt động kinh doanh đạt 69,4% (+3,9 đpt); chỉ số đơn đặt hàng mới đạt 67,2% (+3,2 đpt); chỉ số nhân công đạt 57,2% (+5,2 đpt) và chỉ số chuyển phát là 61,0% (+4,6 đpt). Nếu phân theo các lĩnh vực kinh doanh cụ thể, cả 18 nhóm dịch vụ của Mỹ đều cho thấy sự tăng trưởng trong tháng vừa qua. Nhiều tổ chức tham gia khảo sát cho biết họ lạc quan về triển vọng của kinh tế Mỹ, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ trong nửa cuối năm 2021.
- Các thị trường đóng cửa nghỉ lễ.**
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05-04	21:00	**	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T3	63.7	58.3	55.3
05-04	All day		Thị trường các khu vực Eurozone, Anh, Úc đóng cửa nghỉ lễ			
06-04	6:30	*	Thu nhập bình quân tại Nhật Bản yy T2		-0.5	-0.8
06-04	6:30	*	Chỉ tiêu bình quân hộ gia đình Nhật Bản yy T2		-5.0	-6.1
06-04	11:30	***	LSCS NHTW Úc RBA		0.1	0.1
06-04	16:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Eurozone T2		8.1	8.1

VN-INDEX



VN-Index tăng tích cực lên mức 1.236,05 điểm. Chỉ số tiệm cận vùng kháng cự 1.250-1.265 điểm, áp lực cung hiện tại dự báo sẽ còn tiếp tục gia tăng khi thị trường tiến vào vùng cản này trong những phiên kế tiếp.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.230 – 1.220

Ngưỡng kháng cự: 1.250 – 1.260

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn